TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LỘC** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2021/QĐST-HNGĐ	*Cao Lộc, ngày 26 tháng 01 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật, công nhận quan hệ hôn nhân

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Hứa Văn Nghiệp – Thẩm phán.

Thư ký phiên họp: Bà Lê Quỳnh Anh – Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Thành Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 111/2020/TLST-DS ngày 14 tháng 12 năm 2020 về việc yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật, công nhận quan hệ hôn nhân theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 13 tháng 01 năm 2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

- *Người đại diện hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông Lương Văn C là người đại diện theo pháp luật của người yêu cầu (Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn); vắng mặt.

Bà Triệu Thị L - Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn là người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu (Văn bản ủy quyền ngày 22-12-2020); có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh Đặng Văn V, sinh năm 1990; có mặt.

2. Chị Lý Thị V, sinh năm 1987; có mặt.

Cùng trú tại: Thôn B, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, đơn bổ sung đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và trong quá trình giải quyết việc dân sự, Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn trình bày:

Ngày 10-12-2007, Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn cho anh Đặng Văn V, sinh ngày 21 tháng 8 năm 1987 và chị Lý Thị V, sinh ngày 09 tháng 5 năm 1987. Tại thời điểm thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn, tại tờ khai đăng ký kết hôn của anh Đặng Văn V có ghi sinh ngày 21 tháng 8 năm 1987 và anh V khai chưa có giấy chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu. Do đó, chỉ căn cứ tờ khai đăng ký kết hôn của anh Đặng Văn V, Ủy ban nhân dân dân xã T đã tiến hành đăng ký kết hôn cho anh Đặng Văn V và chị Lý Thị V. Ngày 23-10-2020, khi thực hiện thủ tục đăng ký khai sinh cho con thứ 02 của anh Đặng Văn V và chị Lý Thị V thì công chức Tư pháp - Hộ tịch xã T phát hiện ngày tháng năm sinh của anh Đặng Văn V thể hiện trong giấy chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu gia đình là ngày 18 tháng 8 năm 1990. Nên tại thời điểm đăng ký kết hôn (ngày 10-12-2007) thì anh Đặng Văn V chưa đủ tuổi kết hôn theo quy định của khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000. Do đó, yêu cầu Tòa án hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Đặng Văn V và chị Lý Thị V, hủy giấy chứng nhận kết hôn số 32, quyển 01, ngày 10-12-2007 Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

Anh Đặng Văn V trình bày:

Tại thời điểm ghi tờ khai đăng ký kết hôn anh đã ghi ngày tháng năm sinh là ngày 21 tháng 8 năm 1987. Nhưng ngày tháng năm sinh chính xác của anh là ngày 21 tháng 8 năm 1990 như thể hiện trong giấy khai sinh. Anh đồng ý với yêu cầu của Ủy ban nhân dân xã T về việc hủy việc kết hôn trái pháp luật, hủy giấy chứng nhận kết hôn. Anh yêu cầu Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh và chị Lý Thị V kể từ thời điểm anh đủ tuổi kết hôn theo quy định của pháp luật. Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung, tài sản chung và nợ chung.

Chi Lý Thị V trình bày:

Chị đồng ý với yêu cầu của Ủy ban nhân dân xã T về việc hủy việc kết hôn trái pháp luật, hủy giấy chứng nhận kết hôn. Chị yêu cầu Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị và anh Đặng Văn V kể từ thời điểm anh V đủ tuổi kết hôn theo quy định của pháp luật. Do sau khi kết hôn chị và anh V sống hạnh phúc. Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung, tài sản chung và nợ chung.

Tại phiên họp:

Người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu giải quyết việc dân sự, anh Đặng Văn V và chị Lý Thị V giữ nguyên những nội dung đã trình bày và những nội dung yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn về việc giải quyết việc dân sự:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký phiên họp, của người tham gia tố tụng: Thẩm phán, Thư ký phiên họp đã chấp hành đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; người tham gia tố tụng đã chấp hành pháp luật đầy đủ, đúng quy định.

Quan điểm về nội dung yêu cầu giải quyết việc dân sự: Đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 39, Điều 144, Điều 149, Điều 361, Điều 369, Điều 370 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 10, Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn về việc hủy việc kết hôn trái pháp luật của anh Đặng Văn V và chị Lý Thị V, hủy giấy chứng nhận đăng ký kết hôn giữa anh Đặng Văn V và chị Lý Thị V. Công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh Đặng Văn V và chị Lý Thị V kể từ ngày 21 tháng 8 năm 2010.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn nhận định:

[1] Về ngày, tháng, năm sinh của anh Đặng Văn V: Căn cứ giấy khai sinh số 52/1998, ngày đăng ký 24-11-1998, thể hiện anh Đặng Văn V sinh ngày 21-8-1990. Giấy chứng minh nhân dân mang tên Đặng Văn V do Công an tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 30-6-2007 và Sổ hộ khẩu số 370051944, lập ngày 04-10-2018 thể hiện anh Đặng Văn V sinh ngày 18-8-1990. Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 32, quyển số 01, ngày đăng ký 10-12-2007 thể hiện anh Đặng Văn V sinh ngày 21-8-1987. Trong các giấy tờ thể hiện ngày, tháng, năm sinh của anh Đặng Văn V thì giấy khai sinh được đăng ký trước các giấy tờ nêu trên. Theo quy định của khoản 3 Điều 14 Luật Hộ tịch năm 2014 thì hồ sơ, giấy tờ của cá nhân liên quan đến thông tin khai sinh phải phù hợp với nội dung đăng ký khai sinh của người đó. Do đó, Tòa án xác định anh Đặng Văn V sinh ngày 21-8-1990.

[2] Đối với yêu cầu của Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn: Do có căn cứ xác định anh Đặng Văn V sinh ngày 21-8-1990, nên tại thời điểm đăng ký kết hôn thì anh Đặng Văn V chưa đủ tuổi kết hôn theo quy định của khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000. Do vậy, việc đăng ký kết hôn giữa anh Đặng Văn V và chị Lý Thị V tại Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 32, quyển số 01, ngày đăng ký 10-12-2007 do Ủy ban nhân dân xã Tân T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn thực hiện là không phù hợp với quy định của của pháp luật. Do đó, có căn cứ chấp nhận yêu cầu của Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn về việc hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Đặng Văn V và chị Lý Thị V; hủy giấy chứng nhận kết hôn số 32, quyển 01, ngày 10-12-2007 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

[3] Đối với yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân của anh Đặng Văn V, chị Lý Thị V: Anh Đặng Văn V đủ tuổi kết hôn kể từ ngày 21-8-2010. Anh Đặng Văn V và chị Lý Thị V không bị mất năng lực hành vi dân sự, không thuộc một trong các trường hợp cấm kết hôn. Anh Đặng Văn V và chị Lý Thị V đều yêu cầu Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân. Do yêu cầu của anh Đặng Văn

V và chị Lý Thị V là phù hợp với quy định của điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06 tháng 01 năm 2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận. Quan hệ hôn nhân giữa anh Đặng Văn V và chị Lý Thị V được công nhận từ thời điểm anh Đặng Văn V đủ tuổi kết hôn, kể từ ngày 21-8-2010.

[4] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Do anh Đặng Văn V, chị Lý Thị V không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét giải quyết.

[5] Về lệ phí: Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn không phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình. Anh Đặng Văn V và chị Lý Thị V cùng phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình.

[6] Về quyền kháng cáo: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[7] Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên họp là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Điều 8, Điều 10, Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ Điều 29, Điều 34, Điều 35, Điều 39, Điều 369, Điều 370, Điều 371 và Điều 372 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm d khoản 2 Điều 11, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, nộp, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

Hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Đặng Văn V và chị Lý Thị V.

Hủy Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 32, quyển số 01, ngày 10 tháng 12 năm 2007 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

2. Chấp nhận yêu cầu của anh Đặng Văn V, chị Lý Thị V.

Công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh Đặng Văn V và chị Lý Thị V từ thời điểm anh Đặng Văn V đủ tuổi kết hôn, kể từ ngày 21 tháng 8 năm 2010.

Anh Đặng Văn V, chị Lý Thị V có quyền, trách nhiệm đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

3. Về lệ phí:

3.1. Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn không phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình.

3.2. Anh Đặng Văn V và chị Lý Thị V cùng phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nộp vào ngân sách Nhà nước. Được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2016/0002522 ngày 22 tháng 12 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn. Xác nhận anh Đặng Văn V, chị Lý Thị V đã nộp đủ số tiền lệ phí phải nộp.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, anh Đặng Văn V, chị Lý Thị V có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra Quyết định. Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra Quyết định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc, T. Lạng Sơn;
- Chi cục THADS H. Cao Lộc, T. Lạng Sơn;
- UBND X. Tân T, H. C, T. Lạng Sơn;
- Anh Đặng Văn V; chị Lý Thị V;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Hứa Văn Nghiệp